TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Ngọc Ch, sinh ngày 01/01/1960. Địa chỉ: Ấp Mỹ Th, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn U, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Hạnh M, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Hạnh M, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

(Bà Bùi Thị Đ ủy quyền cho anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Hạnh M, xã Mỹ Long B, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh)

- Bùi Phi Â, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp Giồng L, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Bùi Tuyết M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp Vĩnh C, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật, di sản là quyền sử dụng đất thửa 608. Hàng thừa kế của ông Bùi Văn T (chết năm 2002) và bà Trần Thị H (chết năm 2011) gồm: bà Bùi Thị Đ, ông Bùi Phi Â, ông Bùi Ngọc Ch, bà Bùi

Tuyết M và ông Bùi Văn U tự nguyện thỏa thuận chia thừa kế di sản thửa đất số 608, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.881m^2 cho ông Bùi Ngọc Ch cụ thể như sau:

- Ông Bùi Ngọc Ch được hưởng di sản thừa kế diện tích 280,9m^2, mục đích sử dụng, đất trồng cây lâu năm, nằm trong tổng diện tích 1.881m^2 thuộc thửa 608, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Hạnh Mỹ, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Diện tích 280,9m^2 được thể hiện tại sơ đồ khu đất đề ngày 14/4/2023 kí hiệu **(A)** vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Bắc giáp đường nhựa tính từ mốc số 2 đo qua mốc số 1 ngang là 4m.

- Hướng Nam giáp thửa 610 tính từ mốc số 3 đo qua mốc số 4 ngang là 4m.

- Hướng Đông giáp thửa 629 tính từ mốc số 3 đo đến mốc số 2 dài 70,2m.

- Hướng Tây giáp thửa 608 (phần đất còn lại) dài 70,2m.

Kèm theo Công văn số: 47/CNHCN-KTĐC, ngày 14/4/2023, kèm theo sơ đồ khu đất số:47/CV-CNHCN, ngày 14/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh cung cấp.

- Ông Bùi Ngọc Ch có nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục, kê khai đăng ký, để được cấp giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 280,9m^2 theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Về tài sản, vật kiến trúc, cây cối, huê lợi nằm trong diện tích 280,9m^2. Ông Bùi Văn U và ông Bùi Ngọc Ch thỏa thuận như sau:

- Ông Bùi Văn U tự nguyện di dời các tài sản, vật kiến trúc, cây cối, huê lợi do ông Út đầu tư, trồng trọt nằm trong diện tích 280,9m^2 ra khỏi diện tích 280,9m^2 để giao lại cho ông Bùi Ngọc Ch được quyền sử dụng đất.

- Ông Bùi Ngọc Ch tự nguyện hỗ trợ cho ông Bùi Văn U số tiền 15.000.000 đồng chi phí để tháo dỡ và di dời các tài sản, vật kiến trúc, cây cối, huê lợi do ông U đầu tư, trồng trọt nằm trong diện tích 280,9m^2.

2.3. Về thời hạn giao đất, di dời các tài sản, vật kiến trúc, cây cối, huê lợi do ông U đầu tư, trồng trọt và hỗ trợ 15.000.000 đồng: Ông Bùi Ngọc Ch và ông Bùi Văn U tự nguyện thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Đối với các đương sự bà Bùi Thị Đ, ông Bùi Phi Â, bà Bùi Tuyết M và ông Bùi Văn U không khởi kiện, không yêu cầu chia thừa kế phần đất còn lại của thửa 608 nên không xem xét giải quyết.

Để đảm bảo cho việc Thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật để thi hành, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng, tài sản và huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng, xây cất hay trồng thêm cây cối nằm trong diện tích tranh chấp dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Ngọc Ch tự nguyện nộp 1.720.778 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền 1.720.778 đồng tạm ứng chi phí thẩm định tài sản do ông Ch nộp cho Tòa án tạm thu. Ông Ch đã nộp đủ chi phí tố tụng.

2.5. Về án phí dân sự: Ông Bùi Ngọc Ch tự nguyện chịu án phí theo quy định, tuy nhiên ông Bùi Ngọc Ch, sinh năm 1960 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho ông Ch được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà